

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN,  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 25 -12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Tân Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đinh Công Ó, bà Lê Thị Bổng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: Bàn Văn Ng, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1994 tại Sơn La; nơi cư trú: bản Kh, xã M Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn S; con bà: Đặng Thị M; có vợ là: Bàn Thị Y, bị cáo có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2020 đến nay, “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1994, nơi cư trú: bản Khoai Lang, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

+ Chị Đặng Thị M, sinh năm 1976; nơi cư trú: bản Khoai Lang, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2020, bị cáo Bàn Văn Ng liên lạc điện thoại di động với một người đàn ông tên “Thu” hỏi mua ma túy. Sau đó, bị cáo Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1 – 248.38 đến điểm hẹn tại khu vực nhà M gạch Tuynel thuộc địa phận xã Huy Thượng, huyện Phù Yên gặp và mua của

“Thu” 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói ma túy vào cặp quần đang mặc rồi đi về, khi đến khu vực bản Ban, xã Huy Thượng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 17): Vật chứng thu giữ của Bàn Văn Ng là 01 gói chất bột màu nâu có tổng khối lượng là 0,20 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,20 gam (ký hiệu N) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1370 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 20): Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 76/CT – VKS - PY ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Bàn Văn Ng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ Ng quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Bàn Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Ng từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 giấy trắng gói ma túy và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang. Trả lại cho bà Đặng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ mận, số IMEL1:865308049373492, kèm 01 sim điện thoại. Trả lại cho anh Hà Văn Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1-248.38, số khung 3909HY456940, số M JA39E0432118.

Trong phần đối đáp, bị cáo Bàn Văn Ng nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Văn Nh trình bày ý kiến xác nhận chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Vào ngày 20/8/2020, anh có cho bị cáo Ng mượn chiếc xe trên, anh Nh không biết việc bị cáo Ng sử dụng chiếc xe của anh làm phương tiện đi mua ma túy. Anh Nh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Chị Đặng Thị M xác nhận chiếc điện thoại là của mình, chị có cho bị cáo (là con đẻ của chị M) mượn để sử dụng liên lạc. Việc bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện liên lạc đi tìm mua ma túy chị M không được biết. Chị M đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại nêu trên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo có

ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn Ng khai nhận hành vi cất giữ Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiểu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*.

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20gam, loại Heroine. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Bàn Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân nghiện ma túy.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số; do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo học hết lớp 7 thì nghỉ học làm nghề lao động tự do, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (Bút lục số 87, 91). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 giấy trắng gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ mận và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1-248.38 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma túy. Xác định bị cáo hỏi mượn chiếc điện thoại của bà Đặng Thị M và chiếc xe mô tô của anh Hà Văn Nh. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc điện thoại và chiếc xe đi tìm mua ma túy, chị M và anh Nh không được biết. Chị M và anh Nh không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần trả lại cho chị M chiếc điện thoại di động và trả lại cho anh Nh chiếc xe mô tô.

[7] Đối với người đàn ông tên “Thu” đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo Ng không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Việc mua bán ma túy không có ai khác biết sự việc. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí, Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;*

*Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.*

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Ng 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2020 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 giấy trắng gói ma túy và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang. Trả lại cho bà Đặng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ mận, số IMEL1:865308049373492, kèm 01 sim điện thoại. Trả lại cho anh Hà Văn Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1-248.38, số khung 3909HY456940, số M JA39E0432118.

3. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn Ng được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Tân Việt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**













